

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

VI THỊ LẠI

**THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH XÃ HỘI Ở CÁC TỈNH MIỀN NÚI PHÍA BẮC
HIỆN NAY THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH**

Chuyên ngành: HỒ CHÍ MINH HỌC

Mã số: 62 31 02 04

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ CHÍNH TRỊ HỌC

Hà Nội – 2020

Công trình được hoàn thành tại:

.....

Người hướng dẫn khoa học:

(ghi rõ họ tên, chức danh khoa học, học vị)

Phản biện:

.....

Phản biện:

.....

Phản biện:

.....

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng cấp Đại học Quốc gia chấm luận án
tiến sĩ họp tại

vào hồi giờ ngày tháng năm 20...

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam

- Trung tâm Thông tin - Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm đến vấn đề con người. Ngay từ những ngày đầu hình thành chí hướng cứu nước cho đến những phút giây cuối đời, Người luôn khẳng định “vấn đề đầu tiên là vấn đề con người”. Trong hoàn cảnh đất nước bị xâm lược, Người nêu rõ cần thực hiện cách mạng để giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người. Khi giành được độc lập, Người nhắc nhở Đảng và Nhà nước phải làm thế nào giải quyết ngày càng tốt hơn những vấn đề: ăn, mặc, ở, đi lại, học hành, phòng và chữa bệnh... tóm lại là không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

Để giải quyết các vấn đề xã hội, Hồ Chí Minh đề ra những quan điểm có tính định hướng, những chính sách cụ thể và cả những phương thức, biện pháp nhằm thực hiện chính sách xã hội một cách đúng đắn, hiệu quả nhất. Người chủ trương mọi chính sách của Đảng và Chính phủ đều nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân. Quan điểm và sự chỉ đạo của Hồ Chí Minh về thực hiện chính sách xã hội trong điều kiện Việt Nam có giá trị lý luận và thực tiễn sâu rộng rất cần được tiếp tục nghiên cứu để có thể vận dụng, phát triển trong công cuộc đổi mới hiện nay.

Thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng và Nhà nước Việt Nam đã hoạch định và thực hiện nhiều chính sách xã hội đúng đắn. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng coi chính sách xã hội là một bộ phận quan trọng trong hệ thống chính sách của Đảng và Nhà nước, là một bộ phận của chiến lược kinh tế - xã hội, là động lực to lớn nhằm phát huy tính năng động, sáng tạo của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Phát triển chủ trương của Đại hội VI, các Đại hội tiếp theo của Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục có những bước phát triển mới về vị trí, vai trò và nội dung của chính sách xã hội. Từ đó, công tác hoạch định và thực hiện chính sách xã hội đạt được những thành quả tích cực, góp phần khơi dậy những tiềm năng sáng tạo của nhân dân, tạo nên những thành công to lớn trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam. Cùng với các chính sách khác, chính sách xã hội đã góp phần ổn định chính trị, phát triển kinh tế và đảm bảo tiến bộ xã hội, tiến dần đến mục tiêu thực sự đảm bảo cho mọi người được sống trong tình nhân ái, bình đẳng và công bằng xã hội. Chính sách xã hội dần trở thành công cụ sắc bén của Nhà nước để điều chỉnh các mối quan hệ xã hội, xây dựng các chuẩn mực và định hướng các giá trị xã hội mới. Vì vậy, tiếp tục nghiên cứu, vận dụng có hiệu quả tư tưởng Hồ Chí Minh về chính sách xã hội có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc.

Miền núi phía Bắc Việt Nam là khu vực định cư lâu đời và đông đúc của nhiều công đồng dân tộc, trong đó chủ yếu là các dân tộc thiểu số. Suốt thời kì đấu tranh giành độc lập dân tộc, đồng bào các dân tộc khu vực miền núi phía Bắc đã nêu cao tinh thần yêu nước, anh dũng chiến đấu, thể hiện ý chí cách mạng sáng ngời, góp phần vào thắng lợi vĩ đại của dân tộc. Chiến tranh đi qua, hòa bình lập lại, nhân dân các tỉnh miền núi phía Bắc lại đoàn kết một lòng tiếp nối truyền thống vẻ vang, hăng hái tham gia vào công cuộc bảo vệ và kiến thiết nước nhà. Nhằm khắc phục hậu quả của chiến tranh, đẩy lùi những hạn chế mang tính đặc trưng của một khu vực miền núi như: nhiều phong tục cổ hủ lạc hậu, mặt bằng dân trí còn thấp, đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn; giúp đồng bào yên tâm sinh sống, nỗ lực cải thiện, nâng cao đời sống của gia đình, góp phần phát triển quê hương ngày càng giàu,

đẹp... đồng thời có những sự quan tâm, đền đáp kịp thời đối với những gia đình có công với cách mạng, những năm qua chính quyền, các ban ngành, đoàn thể và nhân dân các tỉnh miền núi phía Bắc đã tập trung thực hiện các chính sách xã hội và đạt được những kết quả đáng khích lệ: tỷ lệ hộ nghèo trong các tỉnh đã giảm, giáo dục và y tế có những bước tiến mới, chính sách đối với người có công được chú trọng thực hiện...

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đáng khích lệ ấy, do nhiều nguyên nhân khác nhau, việc thực hiện chính sách xã hội ở các tỉnh miền núi phía Bắc trong những năm vừa qua vẫn còn hạn chế nhất định, như: tình trạng giảm nghèo chưa bền vững, tỷ lệ tái nghèo còn tương đối cao; giáo dục ở vùng sâu, vùng xa còn gặp nhiều khó khăn, mặt bằng dân trí chưa cao, một bộ phận người dân thuộc nhóm dân tộc thiểu số chưa biết chữ; công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân chưa đạt hiệu quả cao, đồng bộ trên các địa bàn; tính đúng đắn, kịp thời của việc thực hiện chính sách đối với người có công vẫn chưa được đảm bảo ở nhiều địa phương trong khu vực... Điều đó đòi hỏi cần nghiên cứu, tìm ra những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách xã hội ở các tỉnh miền núi phía Bắc.

Mặc dù, trong thời gian qua đã có nhiều nghiên cứu về tư tưởng Hồ Chí Minh về chính sách xã hội; chính sách xã hội ở các tỉnh miền núi phía Bắc trên những phương diện và cấp độ khác nhau. Tuy nhiên, cho đến nay chưa có công trình khoa học nào nghiên cứu một cách chuyên sâu sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về thực hiện chính sách xã hội vào việc thực hiện chính sách xã hội ở các tỉnh miền núi phía Bắc.

Với lí do đó, tác giả chọn đề tài ***“Thực hiện chính sách xã hội ở các tỉnh miền núi phía Bắc hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh”*** làm luận án Tiến sĩ khoa học Chính trị, chuyên ngành Hồ Chí Minh học.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở làm rõ nội dung cơ bản tư tưởng Hồ Chí Minh về chính sách xã hội, thực trạng thực hiện chính sách xã hội tại các tỉnh miền núi phía Bắc, luận án đề xuất một số phương hướng và giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách xã hội ở các tỉnh miền núi phía Bắc theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài nhằm làm rõ những vấn đề đã được nghiên cứu và những vấn đề luận án cần tiếp tục nghiên cứu.

- Xây dựng khung lý luận và phân tích, luận giải tư tưởng Hồ Chí Minh về chính sách xã hội.

- Trình bày và đánh giá thực trạng vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về chính sách xã hội vào thực hiện chính sách xã hội ở các tỉnh miền núi phía Bắc (2011-2019).

- Đề xuất một số phương hướng và giải pháp nhằm thực hiện hiệu quả thực hiện chính sách xã hội ở các tỉnh miền núi phía Bắc theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là tư tưởng Hồ Chí Minh về chính sách xã hội và sự vận dụng tư tưởng đó vào việc thực hiện chính sách xã hội ở các tỉnh miền núi phía Bắc hiện nay.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- Phạm vi về nội dung:

Tư tưởng Hồ Chí Minh về chính sách xã hội có nội hàm rất rộng. Luận án chỉ tập trung nghiên cứu nội dung và sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về thực hiện chính sách xã hội trên một số lĩnh vực cơ bản như: xóa đói giảm nghèo, giáo dục, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân và ưu đãi đối với người có công.

- Phạm vi thời gian:

Nghiên cứu thực trạng thực hiện chính sách xã hội ở các tỉnh miền núi phía Bắc từ năm 2011 đến năm 2019. Năm 2011 diễn ra Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, mở ra giai đoạn có ý nghĩa đặc biệt, triển khai thực hiện nhiều chiến lược quan trọng phát triển kinh tế và xã hội. Qua đó, các chính sách xã hội có bước phát triển cả về lý luận và thực hiện; mặt khác từ năm 2011 đến năm 2019 là giai đoạn các tỉnh miền núi phía Bắc đẩy mạnh thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

- Phạm vi về không gian:

Các tỉnh miền núi phía Bắc là phần lãnh thổ với 14 tỉnh (Hà Giang, Cao Bằng, Lào Cai, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Yên Bái, Thái Nguyên, Phú Thọ, Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Hòa Bình) phân chia thành hai vùng Đông bắc và Tây bắc. Luận án lựa chọn nghiên cứu là 4 tỉnh miền núi phía Bắc: Hà Giang, Lạng Sơn, Lào Cai và Sơn La (trong đó có 2 tỉnh thuộc Đông bắc và 2 tỉnh thuộc Tây bắc). Đó là 4 tỉnh có các đặc trưng tiêu biểu của khu vực miền núi phía Bắc, như: có vị trí địa lý, địa hình khá phức tạp; là địa bàn sinh sống của các cộng đồng dân tộc thiểu số - đối tượng dân cư có tỷ lệ đói, nghèo khá cao, mặt bằng dân trí tương đối thấp, có nhiều khó khăn trong chăm sóc sức khỏe nhân dân; có nhiều đối tượng chính sách thuộc diện người có công với cách mạng...

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án được thực hiện trên cơ sở phương pháp luận duy vật biện chứng, duy vật lịch sử và phương pháp luận chính trị học; kế thừa các nghiên cứu đi trước về lĩnh vực liên quan đến chính sách xã hội và tư tưởng Hồ Chí Minh về chính sách xã hội.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Để hoàn thành mục đích nghiên cứu, luận án vận dụng các phương pháp như: Phương pháp logic kết hợp phương pháp lịch sử và các phương pháp tổng hợp, so sánh, thống kê, ... Các phương pháp được sử dụng phù hợp yêu cầu của từng nội dung cụ thể của luận án.

5. Đóng góp mới của luận án

Một là, làm sáng tỏ và sâu sắc hơn nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về thực hiện chính sách xã hội.

Hai là, chỉ rõ những ưu điểm, hạn chế trong thực hiện chính sách xã hội ở các tỉnh miền núi phía Bắc hiện nay.

Ba là, một số giải pháp được đề xuất trong luận án có thể vận dụng trong thực hiện chính sách xã hội ở các tỉnh miền núi phía Bắc hiện nay.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

6.1. Ý nghĩa lý luận

Kết quả nghiên cứu của luận án góp phần gợi mở thêm một hướng nghiên cứu, vận

dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về chính sách xã hội.

Kết quả nghiên cứu của luận án góp phần cung cấp cơ sở lý luận cho việc xây dựng và hoàn thiện quy trình thực hiện chính sách xã hội ở các tỉnh miền núi phía Bắc trong thời gian tới.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Kết quả nghiên cứu của luận án có thể làm tài liệu tham khảo cho việc nghiên cứu, giảng dạy tư tưởng Hồ Chí Minh về chính sách xã hội ở các trường chính trị, các trường đại học.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, luận án gồm 4 chương, 8 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. Tình hình nghiên cứu liên quan đề tài luận án

1.1.1. Nghiên cứu về chính sách xã hội, thực hiện chính sách xã hội trong cả nước và ở miền núi phía Bắc

Nghiên cứu về chính sách xã hội

Có các công trình: *Chính sách xã hội và đổi mới cơ chế quản lý việc thực hiện* của tác giả Trần Đình Hoan (chủ biên), *Đổi mới chính sách xã hội - luận cứ và giải pháp* của Phạm Xuân Nam (chủ biên), *Một số vấn đề cơ bản về chính sách xã hội ở Việt Nam hiện nay* của Mai Ngọc Cường, *An sinh xã hội cho nông dân trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước* của Đông Thị Hồng, *Từ quan điểm, chủ trương đến kết quả giải quyết việc làm trong 25 năm thực hiện đường lối đổi mới* của Phạm Đức Kiên, *An sinh xã hội cho người cao tuổi ở nước ta hiện nay: chính sách và thực tiễn* của Nguyễn Đình Tuấn và Phạm Thị Tính, *Chính sách an sinh xã hội trong bối cảnh tái cấu trúc mô hình tăng trưởng* của Ngô Ngọc Thắng, *Một số lý thuyết về phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội* do các tác giả Ngô Ngọc Thắng, Đoàn Minh Huân, ...

Nghiên cứu về thực hiện chính sách xã hội trong cả nước và ở các tỉnh miền núi phía Bắc

Tác động của kinh tế Nhà nước nhằm góp phần xóa đói giảm nghèo trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nông thôn đồng bằng Bắc bộ của Ngô Quang Minh, *Chính sách an sinh xã hội - Thực trạng và giải pháp* của tác giả Lê Quốc Lý, *30 năm đổi mới và phát triển ở Việt Nam* của Đinh Thế Huynh và các cộng sự, *Những vấn đề xã hội cần được giải quyết ở nông thôn ngoại vi một số thị xã miền núi phía Bắc nước ta trong quá trình cải cách kinh tế* của Nguyễn Từ, *Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý ngành giáo dục ở vùng đặc biệt khó khăn khu vực miền núi phía Bắc Việt Nam* do tác giả Nguyễn Văn Lộc (chủ biên), *Một số vấn đề về chính sách giáo dục ở vùng cao miền núi phía Bắc Việt Nam* của Nguyễn Ngọc Thanh, *Phát triển nguồn cán bộ dân tộc thiểu số ở các tỉnh miền núi phía Bắc nước ta hiện nay* của Lô Quốc Toàn, *Chính sách phát triển vùng dân tộc thiểu số phía Bắc Việt Nam hiện nay* của Nguyễn Lâm Thành, ...

1.1.2. Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về chính sách xã hội và sự vận dụng tư tưởng

Hồ Chí Minh về thực hiện chính sách xã hội

Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về chính sách xã hội

Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người và chính sách xã hội do Lê Sĩ Thắng (chủ biên), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về chính sách xã hội từ góc nhìn xã hội học* của Nguyễn Thế Thắng (chủ biên), “*Từ lời căn dặn trong Di chúc, tìm hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh về con người và chính sách đối với con người*”, của Nguyễn Đình Nhạ, *Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người và chính sách đối với con người* của Thành Duy, *Tư tưởng Hồ Chí Minh về chính sách xã hội* của Nguyễn Năng Nam, *Triết lý xóa đói, giảm nghèo vì mục tiêu phát triển xã hội trong tư tưởng Hồ Chí Minh*” của Lê Quốc Lý, *Suy nghĩ từ những lời dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với thương binh, liệt sĩ trong Di chúc*” của Lê Thị Liên,...

Nghiên cứu sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về chính sách xã hội trong thời kỳ đổi mới

Thực hiện chính sách xã hội theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh của Vũ Văn Thuần, *Tư tưởng Hồ Chí Minh về chính sách xã hội và sự vận dụng sáng tạo của Đảng ta trong công cuộc đổi mới* của Nguyễn Thị Minh Thùy, *Chính sách xã hội và tinh thần thời đại của Hồ Chí Minh*” của A.X.Varônhin, *Quan điểm của Hồ Chí Minh và của Đảng Cộng sản Việt Nam về hệ thống an sinh xã hội và phúc lợi xã hội*”, tác giả Phạm Xuân Nam, *Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh về thực hiện chính sách xã hội trong xây dựng, phát triển đất nước* của Hà Văn Tâm, *Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về chính sách xã hội thời kỳ đổi mới ở Việt Nam* của Nguyễn Công Lập, *Thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh về chính sách với người có công* của Nguyễn Trọng Phúc, *Đảng và Nhà nước thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh trên lĩnh vực xóa đói giảm nghèo* của Lê Văn Tích...

1.2. Khái quát tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài và những vấn đề luận án cần tập trung nghiên cứu

1.2.1. Những kết quả nghiên cứu liên quan đến luận án

Một là các công trình nghiên cứu đã luận giải được khái niệm chính sách xã hội, bản chất và những nội dung cơ bản của chính sách xã hội. Một số công trình đã đi sâu phân tích, nghiên cứu các chính sách xã hội cơ bản như: chính sách xóa đói giảm nghèo, chính sách lao động – việc làm, chính sách giáo dục, chính sách y tế, chính sách an sinh xã hội, chính sách đối với người có công...

Hai là Một số công trình nghiên cứu đã phân tích, đánh giá thực trạng thực hiện chính sách xã hội nói chung, một số chính sách xã hội cơ bản nói riêng trên phạm vi cả nước, ở khu vực miền núi phía Bắc. Cùng với các tiền đề lý luận, kết quả đánh giá thực trạng, các tác giả đã đưa ra các kiến nghị, đề xuất các giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả việc hoạch định và thực hiện chính sách xã hội. Đồng thời đề cập quá trình hoạch định và thực thi chính sách xã hội của một số nước. Từ đó, các công trình nêu ra và phân tích những bài học kinh nghiệm của các quốc gia có thể vận dụng trong hoạch định và thực hiện chính sách xã hội ở Việt Nam.

Ba là một số công trình đã đưa ra quan điểm từ các nhà khoa học, các quốc gia trên thế giới về chính sách xã hội. Đồng thời đề cập quá trình hoạch định và thực thi chính sách xã hội của một số nước. Từ đó, các công trình nêu ra và phân tích những bài học kinh nghiệm của các quốc gia có thể vận dụng trong hoạch định và thực hiện chính sách xã hội ở

Việt Nam

Bốn là các công trình đã làm khá rõ nội hàm của khái niệm chính sách xã hội theo tư tưởng Hồ Chí Minh; khái quát được một số vấn đề cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về chính sách xã hội. Khái quát được một số vấn đề cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về chính sách xã hội như: chức năng, nhiệm vụ, mục tiêu, chủ thể hoạch định, đối tượng của chính sách xã hội, mối quan hệ giữa chính sách xã hội với chính sách kinh tế, tác động của chính sách xã hội đối với các lĩnh vực của đời sống xã hội. Bên cạnh đó, một số công trình đã đi sâu phân tích, nghiên cứu một số chính sách xã hội cơ bản theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Năm là một số công trình đã phân tích, đánh giá thực trạng vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về chính sách xã hội trên phạm vi cả nước và ở một số địa phương cụ thể. Đặc biệt, có những công trình đã khái quát được các bước phát triển trong hoạch định và thực hiện chính sách xã hội ở nước ta dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh. Các công trình trên đã trực tiếp hoặc gián tiếp khẳng định giá trị thực tiễn to lớn của tư tưởng Hồ Chí Minh về chính sách xã hội trong tiến trình cách mạng Việt Nam. Đồng thời, các tác giả cũng chỉ rõ tiếp tục nghiên cứu, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về chính sách xã hội là một việc làm cần thiết, thường xuyên và mang tính chiến lược.

Sáu là các công trình nghiên cứu đều khẳng định tính nhân văn trong tư tưởng Hồ Chí Minh về chính sách xã hội. Các công trình nghiên cứu đều khẳng định tính nhân văn trong tư tưởng Hồ Chí Minh về chính sách xã hội. Tư tưởng của Người luôn lấy con người, nhân dân làm trung tâm; hướng đến mục tiêu vì con người dựa trên động lực căn bản mang tính quyết định chính là con người. Mỗi quan điểm trong hệ thống tư tưởng của Người về chính sách xã hội đều thấm nhuần giá trị nhân văn cao cả. Đó cũng là một trong những khía cạnh được các tác giả tiếp cận, luận giải và làm rõ.

1.2.2. Những vấn đề luận án tiếp tục nghiên cứu:

Thứ nhất, định hình khung lý luận nghiên cứu đề tài, trong đó làm rõ một số khái niệm cơ bản: chính sách xã hội, tư tưởng Hồ Chí Minh về chính sách xã hội. Trên cơ sở tiếp cận chính trị học, chuyên ngành Hồ Chí Minh học, luận án sẽ phân tích, luận giải một cách sâu sắc nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về thực hiện chính sách xã hội.

Thứ hai, trên nền tảng lý thuyết của chương 2, luận án phân tích, đánh giá khách quan thực trạng thực hiện chính sách xã hội ở các tỉnh miền núi phía Bắc hiện nay; làm rõ nguyên nhân của thành tựu và hạn chế; luận án phát hiện và luận giải những vấn đề đặt ra từ thực tiễn thực hiện chính sách xã hội ở các tỉnh miền núi phía Bắc giai đoạn 2011-2019.

Thứ ba, bám sát khung lý thuyết và kết quả phân tích, đánh giá thực trạng thực hiện chính sách xã hội; đồng thời dự báo những nhân tố sẽ tác động đến thực hiện chính sách xã hội ở các tỉnh miền núi phía Bắc, luận án đề xuất các phương hướng, giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách xã hội ở các tỉnh miền núi phía Bắc hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

TIỂU KẾT CHƯƠNG 1

Thực hiện khảo sát các công trình nghiên cứu về chính sách xã hội; thực hiện chính sách xã hội; tư tưởng Hồ Chí Minh về chính sách xã hội và sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về thực hiện chính sách xã hội, cho thấy vấn đề liên quan đề tài đã được giải quyết

dưới nhiều góc độ tiếp cận khác nhau. Trong đó đã làm rõ một số khái niệm liên quan đề tài; luận giải một số vấn đề cơ bản về chính sách xã hội như: luận cứ khoa học, nội dung, quy trình, thực tiễn hoạch định và thực hiện chính sách xã hội; đánh giá thực trạng thực hiện chính sách xã hội trên một số lĩnh vực cơ bản, đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách xã hội. Có công trình đã luận giải những nội dung cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh về chính sách xã hội trên các phương diện về khái niệm, nội dung, chủ thể hoạch định và thực hiện, phân tích nội dung quan điểm của Hồ Chí Minh về một số chính sách xã hội cơ bản, bước đầu đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện các chính sách đó.

Qua khảo cứu các công trình đã công bố cũng cho thấy, đến nay chưa có công trình nghiên cứu nào đề cập hệ thống, chuyên sâu dưới góc độ chính trị học về đề tài “Thực hiện chính sách xã hội ở các tỉnh miền núi phía Bắc hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh”. Từ đó đặt ra những vấn đề luận án cần tập trung nghiên cứu làm rõ những vấn đề lý luận cơ bản của đề tài; luận giải sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh về chính sách xã hội; đánh giá thực trạng và những vấn đề đặt ra; đề xuất phương hướng và giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách xã hội ở các tỉnh miền núi phía Bắc theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Chương 2

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ NỘI DUNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

2.1. Một số vấn đề lý luận

2.1.1. Những khái niệm cơ bản

Chính sách trong khuôn khổ luận án chính sách được quan niệm là những quyết định, quy định của nhà nước được cụ thể hóa thành các chương trình, dự án cùng các nguồn lực, các thể thức, quy trình hay cơ chế thực hiện nhằm tác động vào đối tượng có liên quan, thay đổi trạng thái của đối tượng theo hướng mà Nhà nước mong muốn.

Xã hội: hiểu theo nghĩa rộng xã hội bao gồm mọi mặt của đời sống xã hội, là một tổng thể thống nhất của bốn lĩnh vực: kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội. Theo nghĩa hẹp, xã hội là một trong những lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội, cùng với kinh tế, chính trị, văn hóa... tạo nên toàn bộ hoạt động sống của con người trong một quốc gia.

Chính sách xã hội: có thể quan niệm chính sách xã hội là những quan điểm, chủ trương, phương hướng của Đảng, nhà nước được thể chế hóa, cụ thể hóa thành sách lược và kế hoạch cùng các nguồn lực, các thể thức, quy trình hay cơ chế thực hiện nhằm tác động vào lĩnh vực xã hội nhằm thực hiện những mục tiêu đã được xác định.

Thực hiện chính sách xã hội là hiện thực hóa chính sách xã hội, tức là làm cho các chính sách xã hội đã hoạch định trở thành hiện thực bằng những hoạt động cụ thể.

Nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách xã hội thể hiện trên các các phương diện: nâng cao khả năng đề ra được mục tiêu, phương hướng, nội dung phát triển các lĩnh vực liên quan đến đời sống xã hội; nâng cao khả năng thể chế hóa cương lĩnh, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng thành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; nâng cao

khả năng định hướng giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực xã hội; nâng cao khả năng kiểm tra, giám sát hoạt động của bộ máy chính quyền trong thực hiện chính sách xã hội.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về chính sách xã hội là hệ thống các quan điểm sâu sắc về mục tiêu, vị trí, vai trò, nội dung, chủ thể, đối tượng, các phương châm, nguyên tắc và cách thức tiến hành hoạch định và thực hiện chính sách xã hội.

2.1.2. Thực hiện chính sách xã hội theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Thực chất thực hiện chính sách xã hội theo tư tưởng Hồ Chí Minh là việc hiện thực hóa các quan điểm của Hồ Chí Minh về chính sách xã hội. Nói cách khác, đó là việc vận dụng các quan điểm của Hồ Chí Minh về chính sách xã hội, thông qua các giải pháp đưa chính sách xã hội vào đời sống xã hội.

Như vậy, tư tưởng Hồ Chí Minh về chính sách xã hội có nội hàm gồm các quan điểm về hoạch định chính sách và các quan điểm về thực hiện chính sách. Trong phạm vi nghiên cứu đã xác định, luận án tập trung nghiên cứu các quan điểm của Hồ Chí Minh về thực hiện chính sách xã hội.

2.2. Nội dung cơ bản tư tưởng Hồ Chí Minh về chính sách xã hội

2.2.1. Mục tiêu của chính sách xã hội

Theo quan điểm của Hồ Chí Minh, mục tiêu tổng quát của chính sách xã hội là vì con người, lấy con người làm gốc, làm xuất phát điểm và đích hướng trong suốt quá trình hoạch định và thực hiện; thể hiện trước hết ở việc không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân; chính sách xã hội còn hướng đến mục tiêu phát triển con người một cách toàn diện.

2.2.2. Vị trí, vai trò của chính sách xã hội

Theo quan điểm của Hồ Chí Minh, trước hết chính sách xã hội góp phần quan trọng vào xây dựng hạ tầng cơ sở của xã hội. Thứ hai, thông qua thực hiện các chính sách về dân số, gia đình, bảo vệ lao động, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, tổ chức các hoạt động văn hóa tinh thần cho nhân dân, chính sách xã hội thực hiện vai trò góp phần tái sản xuất sức lao động, phát huy tiềm năng nhân lực đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. Thứ ba, chính sách xã hội góp phần nâng cao dân trí, phát triển văn hóa. Thứ tư, chính sách xã hội góp phần định hướng giá trị và chuẩn mực đạo đức xã hội.

2.2.3. Chủ thể và đối tượng của chính sách xã hội

Theo quan điểm của Hồ Chí Minh, chủ thể hoạch định chính sách xã hội chính là Đảng và nhà nước. Trong vai trò, tư cách là người đại diện của nhân dân, Đảng và Nhà nước đề ra những chủ trương, chính sách nhằm giải quyết các vấn đề xã hội. Các chủ trương, chính sách đó được đề ra phải “vừa lo tính công việc lớn như đổi nền kinh tế và văn hoá lạc hậu của nước ta thành một nền kinh tế và văn hoá tiên tiến, đồng thời lại luôn luôn quan tâm đến những việc nhỏ như tương cà mắm muối cần thiết cho đời sống hằng ngày của nhân dân”.

Đối tượng mà chính sách xã hội chính tới là các tầng lớp nhân dân. Là đối tượng của chính sách xã hội, nhân dân được thụ hưởng những ưu đãi mà các chính sách đem lại. Song cũng chính “nhân dân ta phải dùng sáng kiến và nghị lực của mình để tự giải quyết khó khăn của mình, không nên hoàn toàn ỷ lại vào Chính phủ.

2.2.4. Các yêu cầu trong thực hiện chính sách xã hội

Phương châm thực hiện: Trong tư tưởng và hành động thực tế của Hồ Chí Minh, thực hiện chính sách xã hội có thể được tiến hành với nhiều nội dung và hình thức khác nhau song ngay từ bước đầu, cần phải xác định theo đúng phương châm... Việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm. Việc gì hại đến dân, ta phải hết sức tránh

Điều kiện thực hiện:

Theo Hồ Chí Minh điều kiện cần đầu tiên chính là phải có “chính sách đúng”. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định “Chính sách đúng là nguồn gốc của thắng lợi”. Một chính sách đúng đắn, khoa học và thiết thực chính là nguyên nhân, là xuất phát điểm để đưa thực hiện chính sách xã hội đi đến thành công. Phải thực hiện tốt các chính sách kinh tế là điều kiện cơ bản để thực hiện thực hiện chính sách xã hội. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ muốn thực hiện chính sách một cách thuận lợi, có hiệu quả “cán bộ Đảng và chính quyền từ trên xuống dưới, đều phải hết sức quan tâm đến đời sống của nhân dân. Phải lãnh đạo tổ chức, giáo dục nhân dân tăng gia sản xuất và tiết kiệm. Dân đủ ăn đủ mặc thì những chính sách của Đảng và Chính phủ đưa ra sẽ dễ dàng thực hiện. Nếu dân đói, rét, ốm, bệnh thì chính sách của ta dù có hay mấy cũng không thực hiện được”

Quy trình thực hiện:

Hồ Chí Minh khẳng định “ Khi đã có chính sách đúng, thì sự thành công hoặc thất bại của chính sách đó là do nơi cách tổ chức công việc, nơi lựa chọn cán bộ, và do nơi kiểm tra”. Luận điểm trên của Hồ Chí Minh cho thấy rõ hoạch định được một chính sách đúng là điều kiện tiên quyết, song để đi đến “thắng lợi thực sự”, để đạt mục tiêu đề ra thì yếu tố quyết định lại nằm ở khâu tổ chức thực hiện chính sách. Đó là việc đem lý luận vào thực tiễn đầy phức tạp và thử thách. Nó bao gồm cả một quá trình với các khâu cơ bản “tổ chức công việc”, “lựa chọn cán bộ” và “kiểm tra”. Người nhấn mạnh “Nếu ba điều ấy sơ sài, thì chính sách đúng mấy cũng vô ích”. Đồng thời, Hồ Chí Minh cũng chỉ rõ các bước đi, biện pháp thực hiện thực hiện chính sách xã hội phải tiến hành một cách tuần tự, dần dần, không được chủ quan, nóng vội.

Cách làm: Hồ Chí Minh chỉ rõ “cách làm: đem tài dân, sức dân, của dân làm lợi cho dân”[59, tr.81] . Mục tiêu của thực hiện chính sách xã hội là vì dân, song việc thực hiện cũng phải xuất phát từ dân, huy động nguồn lực từ dân cả về phương diện vật chất và tinh thần. Đó là sức mạnh tổng hợp từ tài năng của dân, sức lực của dân và của cải của dân. Hồ Chí Minh khái quát lại “cách làm là: dựa vào lực lượng của dân, tinh thần của dân”. Đồng thời, cần chú trọng phát huy vai trò, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ trực tiếp thực hiện thực hiện chính sách xã hội.

2.2.5. Nội dung một số chính sách xã hội.

2.2.5.1. Chính sách xóa đói giảm nghèo

Về mục tiêu thực hiện chính sách, chính sách xóa đói giảm nghèo nhằm giúp cho nhân dân thoát nạn bần cùng, làm cho mọi người không còn chịu đói, chịu rét, có đủ ăn, đủ mặc; hướng tới nâng cao đời sống nhân dân. *Về biện pháp thực hiện chính sách* xóa đói giảm nghèo, Hồ Chí Minh cho rằng cơ bản nhất là tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm. *Về lực lượng thực hiện chính sách,* theo Hồ Chí Minh đó chính các cán bộ phụ trách và nhân dân, trước hết là những người nghèo.

2.2.5.2. Chính sách giáo dục

Mục tiêu và nội dung chính sách: nâng cao dân trí cho nhân dân; giáo dục toàn dân, giáo dục toàn diện; là nền giáo dục tiên tiến, hiện đại; mục đích của giáo dục là đào tạo con người mới xã hội chủ nghĩa cho đất nước. *Biện pháp thực hiện:* “Giáo dục là sự nghiệp của quần chúng”; Phải phát huy đầy đủ dân chủ, xây dựng quan hệ thật tốt, đoàn kết thật chặt chẽ giữa các lực lượng giáo dục xây dựng hệ thống trường, lớp, trang thiết bị học tập với chương trình và nội dung dạy học thật khoa học, hợp lý; xây dựng, củng cố, phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ hoạt động trong lĩnh vực giáo dục...

2.2.5.3. Chính sách chăm sóc sức khỏe cho nhân dân

Về mục tiêu của chính sách: Chính sách chăm sóc sức khỏe cho nhân dân hướng đến mục tiêu đảm bảo sức khỏe cho nhân dân, góp phần tạo nên động lực cho cách mạng; hướng đến mục tiêu xây dựng một nền y học của nước nhà. *Về lực lượng thực hiện chính sách:* đó là đội ngũ cán bộ làm công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. và mỗi cá nhân người dân. *Về biện pháp thực hiện chính sách:* là tăng cường công tác vệ sinh, phòng bệnh và đẩy mạnh các phong trào tập luyện thể thao rèn luyện sức khỏe; cần tăng cường vai trò, trách nhiệm nâng cao trình độ chuyên môn và bồi dưỡng phẩm chất đạo đức cho đội ngũ cán bộ làm công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân; phải nâng cao ý thức của nhân dân về sức khỏe và các kỹ năng về tự chăm sóc sức khỏe cho bản thân và gia đình.

2.2.5.4. Chính sách đối với người có công

Về mục tiêu của chính sách: Chính sách đối với người có công kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Chính sách đối với người có công là nhằm cải thiện và nâng cao đời sống cho những người đã vì đất nước, vì dân tộc mà chịu hy sinh, chịu tổn thất, thiệt thòi. *Về biện pháp thực hiện:* Một là, đối với các đối tượng cần có những ưu đãi cụ thể. Hai là, thực thi chính xác, đúng đối tượng, tránh nhầm lẫn. Bởi nếu nhầm lẫn không những người có công thực sự không được quan tâm, chăm sóc, kẻ không có công lợi dụng mà ngay chính sách của nhà nước cũng mất tính nghiêm minh, đánh mất lòng tin và thái độ ủng hộ của nhân dân. Ba là, chú ý định hướng, khích lệ thái độ, tinh thần đúng đắn cho các đối tượng được hưởng thụ chính sách.

TIỂU KẾT CHƯƠNG 2

Trong chương 2, tác giả trình bày, luận giải một số vấn đề lý luận về chính sách xã hội (một số khái niệm cơ bản, những yếu tố tác động đến thực hiện chính sách xã hội, thực hiện chính sách xã hội theo tư tưởng Hồ Chí Minh) và nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về chính sách xã hội (mục tiêu; vị trí, vai trò; chủ thể, đối tượng; nội dung và yêu cầu trong thực hiện chính sách xã hội).

Trên cơ sở tìm hiểu, phân tích các khái niệm chính sách, xã hội, chính sách xã hội; khái lược quá trình hình thành và phát triển các quan điểm của Hồ Chí Minh về chính sách xã hội, tác giả cho rằng tư tưởng Hồ Chí Minh về chính sách xã hội là hệ thống các quan điểm sâu sắc về mục tiêu, vị trí, vai trò, nội dung, chủ thể, đối tượng, các phương châm, nguyên tắc và cách thức tiến hành hoạch định và thực hiện chính sách xã hội. Thực hiện chính sách xã hội theo tư tưởng Hồ Chí Minh là việc hiện thực hóa các quan điểm của Hồ Chí Minh về chính sách xã hội. Nói cách khác, đó là việc vận dụng các quan điểm của Hồ Chí Minh về chính sách xã hội nhằm làm cho các chính sách xã hội trở thành hiện thực. Đồng thời, tác

giả cũng phân tích những yếu tố tác động đến thực hiện chính sách xã hội như: vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên; đặc điểm kinh tế - văn hóa – xã hội; toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.

Trọng tâm của chương 2 là phân phân tích, luận giải nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về chính sách xã hội. Tác giả luận giải mục tiêu của chính sách xã hội theo quan điểm của Hồ Chí Minh là nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân và hướng đến phát triển con người một cách toàn diện. Chính sách xã hội có vị trí, vai trò quan trọng, góp phần: xây dựng cơ sở hạ tầng của xã hội; tái sản xuất sức lao động, phát huy tiềm năng nhân lực đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước; nâng cao dân trí, phát triển văn hóa; định hướng giá trị và chuẩn mực đạo đức xã hội. Chủ thể hoạch định và hướng dẫn thực hiện chính sách xã hội là Đảng, Nhà nước. Đối tượng thụ hưởng của chính sách xã hội là nhân dân. Luận án cũng làm rõ một số chính sách xã hội cơ bản như: chính sách xóa đói giảm nghèo, chính sách giáo dục, chính sách chăm sóc sức khỏe cho nhân dân và chính sách đối với người có công.

Chương 3

THỰC TRẠNG THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH XÃ HỘI Ở CÁC TỈNH MIỀN NÚI PHÍA BẮC VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

3.1. Thực trạng thực hiện chính sách xã hội ở các tỉnh miền núi phía Bắc (2011-2018)

3.1.1. Đặc điểm địa lý, tự nhiên, kinh tế - văn hóa - xã hội ở các tỉnh miền núi phía Bắc

Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên

Các tỉnh miền núi phía Bắc bao gồm 14 tỉnh được chia thành hai vùng: Đông Bắc và Tây Bắc.

Địa hình của khu vực miền núi phía Bắc mang đặc điểm của cả trung du và miền núi; phía Bắc giáp với 3 tỉnh Quảng Đông, Quảng Tây và Vân Nam của Trung Quốc, phía tây giáp Lào, phía nam giáp Đồng bằng sông Hồng và Bắc Trung Bộ, phía đông giáp Vinh Bắc Bộ. Khu vực miền núi phía Bắc có khí hậu nhiệt đới chịu ảnh hưởng của gió mùa. Miền núi phía Bắc là một trong những vùng giàu tài nguyên khoáng sản bậc nhất Việt Nam.

Đặc điểm kinh tế - văn hóa - xã hội của các tỉnh miền núi phía Bắc

Các tỉnh trong khu vực miền núi phía Bắc đã đầu tư phát triển chăn nuôi gia súc trâu, ngựa, bò, dê (lấy thịt và lấy sữa). Về trồng trọt, lúa và các cây lương thực như ngô, khoai, sắn...là những cây trồng chủ yếu ở các tỉnh miền núi phía Bắc. Về công nghiệp, các tỉnh miền núi phía Bắc có lợi thế trong các lĩnh vực sản xuất xi măng, vật liệu xây dựng (đá, cát, sỏi), điện, chế biến nông lâm sản, khai thác quặng Bên cạnh đó, với nhiều danh lam thắng cảnh cùng với đặc trưng của khu vực giáp biên giới, các tỉnh miền núi phía Bắc còn có tiềm năng lớn để phát triển các hoạt động xuất nhập khẩu và du lịch

Các tỉnh miền núi phía Bắc có nguồn nhân lực khá dồi dào. Tuy nhiên, nguồn lao động của các tỉnh miền núi phía Bắc tập trung chủ yếu ở các ngành nông nghiệp, tỷ lệ lao động ở các ngành công nghiệp, dịch vụ còn ít nên việc đẩy mạnh thực hiện các chính sách về lao động việc làm, xóa đói giảm nghèo trong thời kì kinh tế thị trường, phát triển hội nhập còn nhiều lúng túng, khó khăn. Miền núi phía Bắc là địa bàn sinh sống của công đồng

nhieu dân tộc, trong đó chủ yếu là các dân tộc thiểu số. Song trong các nét văn hóa của đồng bào các dân tộc có không ít những tập tục, thói quen lạc hậu

3.1.2. Thực tiễn thực hiện chính sách xã hội ở các tỉnh miền núi phía Bắc (2011-2019)

Thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo: Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về giảm nghèo được tổ chức thực hiện sâu rộng và đồng bộ từ các cấp ủy đảng, chính quyền, tổ chức đoàn thể đến các tầng lớp nhân dân. Các tỉnh trong khu vực đã đặt ra mục tiêu phân đầu tỷ lệ hộ nghèo trong các tỉnh giảm theo chiều rộng và sâu...

Thực hiện chính sách giáo dục: Việc thực hiện chính sách giáo dục tại các tỉnh miền núi phía Bắc đã được triển khai và tích cực thực hiện. Thực hiện tốt chính sách xã hội trên lĩnh vực giáo dục đã góp phần thúc đẩy phong trào học tập, phong trào xây dựng cơ sở vật chất trường học và từng bước đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư cho giáo dục. ...

Chính sách chăm sóc sức khỏe cho nhân dân: Các tỉnh miền núi phía Bắc đã nỗ lực thực hiện chính sách xã hội trên lĩnh vực y tế. Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân nói riêng và hệ thống các vấn đề liên quan y tế nói chung không ngừng phát triển và nâng cao hiệu quả...

Thực hiện chính sách đối với người có công: Phát huy truyền thống “uống nước nhớ nguồn”, “đền ơn đáp nghĩa” của dân tộc, Đảng bộ và chính quyền các tỉnh miền núi phía Bắc luôn quan tâm, chú trọng thực hiện chính sách đối với người có công. Với nhiều nội dung và hình thức phong phú, những năm qua, việc tổ chức thực hiện chính sách ưu đãi người có công ở các tỉnh miền núi phía đã và đang được triển khai ngày càng có hiệu quả. ...

3.2. Thành tựu, hạn chế và những vấn đề đặt ra trong thực hiện chính sách xã hội ở các tỉnh miền núi phía Bắc

3.2.1. Những thành tựu trong thực hiện chính sách xã hội ở các tỉnh miền núi phía Bắc

Thành tựu về thực hiện xóa đói, giảm nghèo

Thực hiện tăng gia sản xuất nhằm xóa đói giảm nghèo, kết quả đạt được tại các tỉnh miền núi phía Bắc khá rõ rệt. Trong lĩnh vực chăn nuôi, trồng trọt,...v.v các chỉ số phản ánh mức độ tăng trưởng, phát triển của năm sau đều cao hơn năm trước. Thực hiện tăng gia sản xuất kết hợp với tiết kiệm đã giúp cho cuộc sống đồng bào nghèo tại các tỉnh miền núi phía Bắc dần được cải thiện. Nhận thức của các cấp, ngành, cán bộ phụ trách và nhân dân các tỉnh miền núi phía Bắc về thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo cũng được nâng cao, được phản ánh rõ thông qua những hoạt động hỗ trợ, giúp đỡ người nghèo trên địa bàn các tỉnh. Từ đó, việc thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo cũng đạt được hiệu quả rõ rệt. Cơ sở vật chất, kinh tế xã hội ở các huyện có tỷ lệ hộ nghèo cao, xã đặc biệt khó khăn đã được cải thiện đáng kể góp phần ổn định tình hình kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng trên địa bàn. Từ đó, tỷ lệ hộ nghèo tại các tỉnh đã giảm dần theo từng năm...

Thành tựu về thực hiện chính sách giáo dục

Chính sách giáo dục tại các tỉnh miền núi phía Bắc trong giai đoạn 2011-2019 đã được triển khai thực hiện với sự nỗ lực của các cấp ủy đảng, chính quyền và nhân dân. Từ đó đã đem lại nhiều kết quả đáng ghi nhận. Hệ thống các trường phổ thông trên địa bàn các tỉnh trong khu vực được xây dựng, tu bổ đáp ứng nhu cầu về cơ sở hạ tầng, vật chất kỹ thuật

phục vụ cho giáo dục và đào tạo. Tại các thời điểm, các trường học được quy hoạch thích hợp nhằm đáp ứng yêu cầu về số lượng, quy mô, chất lượng. Kết quả thi tốt nghiệp trung học phổ thông của các tỉnh miền núi phía Bắc trong những năm gần đây luôn ổn định, chiếm tỷ lệ tốt nghiệp ở ngưỡng cao. Bên cạnh đó, nguồn ngân sách chi cho giáo dục đào tạo tại các tỉnh cũng ngày càng tăng...

Thành tựu về thực hiện chính sách y tế

Trước hết, về cơ sở vật chất phục vụ cho việc thực hiện chính sách y tế - chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, hệ thống các cơ sở y tế tại các tỉnh trong giai đoạn 2011-2019 luôn giữ mức ổn định về số lượng và được đầu tư nâng cấp về mặt chất lượng. Các Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình y tế dự phòng được triển khai hoạt động tích cực ngay từ đầu năm, kết quả thực hiện năm sau đều cao hơn năm trước; chất lượng hoạt động của các chương trình được nâng cao. Tinh thần thái độ phục vụ và chăm sóc người bệnh của các cán bộ ngành y luôn luôn được chú trọng rèn luyện và nâng cao...

Thành tựu về thực hiện chính sách đối với người có công

Đa số những người có công đã được xét công nhận và hưởng những chế độ ưu đãi cụ thể. Hàng năm công tác xét duyệt đối tượng người có công, tìm kiếm, di dời, quy tập mộ liệt sĩ. Thực hiện Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở, các tỉnh đã tích cực thực hiện và đạt được nhiều thành tựu....

Nguyên nhân của thành tựu

Thứ nhất, chủ trương, chính sách xã hội đúng đắn của Đảng và Nhà nước.

Thứ hai, các tỉnh miền núi phía Bắc có những thế mạnh riêng để thực hiện chính sách xã hội.

Thứ ba, các cơ quan truyền thông, báo chí đã hỗ trợ, trong việc tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, biện pháp, kế hoạch thực hiện chính sách xã hội.

Thứ tư, các cấp ủy, chính quyền các tỉnh đã có sự chỉ đạo sát sao, kịp thời việc thực hiện chính sách xã hội

Thứ năm, sự đóng góp của các cá nhân, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp trong khu vực.

Thứ sáu, ý thức và sự nỗ lực vươn lên của một bộ phận những đối tượng được hưởng các chính sách.

3.2.2. Những hạn chế trong thực hiện chính sách hội ở các tỉnh miền núi phía Bắc

Về thực hiện chính sách xóa đói, giảm nghèo: Một là, cấp ủy, chính quyền, Mặt trận tổ quốc, đoàn thể một số địa phương chưa nhận thức được tầm quan trọng của công tác giảm nghèo. Hai là, những điều kiện nhằm đảm bảo cho việc thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo chưa thực sự được quan tâm, xây dựng. Ba là, ý thức vươn lên, nỗ lực thoát nghèo của một bộ phận người nghèo, hộ nghèo chưa cao. Một số đối tượng vẫn còn tâm lý ỉ lại, trông chờ vào sự giúp đỡ; coi sự hỗ trợ như trợ cấp định kỳ, chưa tận dụng sự hỗ trợ như một bàn đạp, một động lực để bản thân tự lực cánh sinh vươn lên thoát nghèo hoàn toàn.

Về thực hiện chính sách giáo dục: Thứ nhất, mạng lưới các cơ sở giáo dục và đào tạo chưa được quy hoạch đồng bộ và xây dựng hoàn chỉnh, nhất là hệ thống giáo dục mầm non. Thứ hai, chất lượng giáo dục, đào tạo ở khu vực nông thôn, vùng cao, biên giới

còn nhiều hạn chế. *Thứ ba*, chưa đảm bảo được tính kịp thời, hợp lý trong chế độ đãi ngộ đối với giáo viên, cán bộ làm công tác giáo dục ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Về thực hiện chính sách y tế: Trước hết, đó là tình trạng cơ sở vật chất và chất lượng khám chữa bệnh chưa đáp ứng được so với nhu cầu ngày càng cao của nhân dân. *Thứ hai*, công tác chỉ đạo điều hành ở một số ít đơn vị chưa thực sự quyết liệt, chậm đổi mới để đáp ứng với tình hình thực tế; cán bộ lãnh đạo của một số đơn vị còn thiếu năng động, chưa chủ động và linh hoạt trong công tác chỉ đạo điều hành. *Thứ ba*, công tác chỉ đạo tuyến và thực hiện các chương trình, đề án trong lĩnh vực khám chữa bệnh chưa thường xuyên và đạt hiệu quả cao. Do thiếu nhân lực đặc biệt là bác sĩ kể cả tuyến tỉnh và tuyến huyện nên gặp nhiều khó khăn khi cử cán bộ luân phiên hỗ trợ cho tuyến dưới.

Về thực hiện chính sách đối với người có công: Một là, công tác xác nhận người có công còn nhiều khó khăn, phức tạp. Hai là, các thủ tục giấy tờ hành chính còn chưa tinh gọn, gây nhiều khó khăn cho đối tượng xin xét hưởng và các bên liên quan. Ba là, tại nhiều địa phương cán bộ phụ trách thường kiêm nhiệm, luân chuyển liên tục nên việc nắm chắc các văn bản pháp quy về chính sách ưu đãi người có công còn nhiều hạn chế. Bốn là, Công tác triển khai ưu đãi đối với người có công chưa đảm bảo hiệu quả đồng bộ. Công tác kiểm tra đánh giá chưa thực sự chưa phát huy được ý nghĩa.

Nguyên nhân của hạn chế

Một là, ngoài những thế mạnh, các tỉnh miền núi phía Bắc cũng có những khó khăn nhất định. Là khu vực miền núi, dân cư chủ yếu là đồng bào các dân tộc thiểu số, điều kiện kinh tế xã hội của các tỉnh còn nhiều khó khăn.

Hai là, Vai trò của truyền thông đối với việc thực hiện chính sách xã hội chưa được phát huy một cách đồng bộ.

Ba là, trong quá trình triển khai các chính sách còn bộc lộ những khó khăn, hạn chế mang tính đặc thù.

Bốn là, một bộ phận cán bộ làm công tác chính sách xã hội chưa phát huy được vai trò, chưa làm tốt vị trí, vai trò, nhiệm vụ. *Năm là*, hạn chế trong nhận thức và thái độ của một bộ phận thuộc đối tượng của các chính sách xã hội. *Sáu là*, công tác kiểm tra, đánh giá ở một số địa phương còn nhiều bất cập.

3.2.3. Những vấn đề đặt ra trong thực hiện chính sách xã hội ở các tỉnh miền núi phía Bắc theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Thứ nhất, vấn đề nhận thức của các cấp lãnh đạo, quản lý và đội ngũ cán bộ và nhân dân ở các tỉnh miền núi phía Bắc về tầm quan trọng của thực hiện chính sách xã hội.

Thứ hai, đảm bảo sự phù hợp giữa thực hiện chính sách xã hội và đặc điểm, yêu cầu của địa phương.

Thứ ba, vấn đề phát huy tính chủ động của đối tượng thụ hưởng chính sách xã hội và xã hội hóa việc thực hiện chính sách xã hội.

Thứ tư, giải quyết vấn đề hợp tác, tương trợ giữa các địa phương trong thực hiện chính sách xã hội.

TIỂU KẾT CHƯƠNG 3

Trong chương 3, tác giả đã phân tích các đặc điểm tự nhiên, kinh tế, xã hội và thực

tiền thực hiện chính sách xã hội ở các tỉnh miền núi phía Bắc theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Đồng thời đánh giá thành tựu, hạn chế trong thực hiện chính sách xã hội tại khu vực này; chỉ rõ nguyên nhân của thành tựu, hạn chế và những vấn đề đặt ra. Tác giả cho rằng trên cơ sở phát huy những thế mạnh, tiềm năng về tự nhiên, kinh tế, chính trị, xã hội, nhiều năm qua, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các tỉnh miền núi phía Bắc đã nỗ lực thực hiện chính sách xã hội và đạt được những thành tựu đáng khích lệ. Các vấn đề trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội đã được từng bước giải quyết một cách có hiệu quả, đặc biệt là các vấn đề trên các lĩnh vực: xóa đói giảm nghèo, giáo dục, y tế, ưu đãi người có công. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng cao; đáp ứng được những yêu cầu cơ bản của sự nghiệp đổi mới đất nước.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, công tác thực hiện chính sách xã hội ở các tỉnh miền núi phía Bắc vẫn còn nhiều khó khăn, chất lượng, hiệu quả thực hiện chính sách còn nhiều vấn đề. Hiệu quả công tác xóa đói, giảm nghèo chưa đảm bảo được tính bền vững, tỷ lệ hộ cận nghèo, tái nghèo còn cao. Chất lượng giáo dục và đào tạo chưa đáp ứng yêu cầu phát triển; kết quả phổ cập giáo dục chưa đảm bảo được tính đồng bộ. Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe còn nhiều bất cập, chưa đáp ứng được yêu cầu của nhân dân. Mức trợ cấp ưu đãi người có công còn thấp, ở nhiều địa phương chưa đảm bảo tính kịp thời, đúng đối tượng... Đó là hệ quả của nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan khác nhau. Đồng thời, thực tiễn thực hiện chính sách xã hội ở các tỉnh miền núi phía bắc theo tư tưởng Hồ Chí Minh cũng đặt ra những vấn đề cần được giải quyết như: nhận thức về tầm quan trọng của thực hiện chính sách xã hội, sự phù hợp giữ thực hiện chính sách xã hội và thực tiễn của địa phương, mối quan hệ giữa phát huy tính chủ động của đối tượng thụ hưởng với vấn đề xã hội hóa thực hiện chính sách xã hội, giải quyết vấn đề hợp tác, tương trợ giữa các địa phương..

Thực tiễn đó đòi hỏi các tỉnh miền núi phía Bắc cần tiếp tục có những phương hướng, giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách xã hội, góp phần xây dựng địa phương và khu vực ngày càng giàu mạnh.

Chương 4

PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH XÃ HỘI Ở CÁC TỈNH MIỀN NÚI PHÍA BẮC THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

4.1. Dự báo các nhân tố tác động đến thực hiện chính sách xã hội ở các tỉnh miền núi phía Bắc thời gian tới

4.1.1. Tác động do sự biến đổi của môi trường tự nhiên

Thứ nhất, đó là tình trạng hủy hoại thảm thực vật, cạn kiệt nguồn nước ngầm đe dọa đến sản xuất và sinh kế của con người.

Thứ hai, tình trạng sa mạc hóa, bão lụt diễn biến phức tạp ảnh hưởng trực tiếp, mạnh mẽ đến thực hiện chính sách xã hội.

Thứ ba, tình trạng ô nhiễm nguồn nước, không khí do nước thải, khí thải, rác thải.

4.1.2. Tác động từ các yếu tố kinh tế, văn hóa, lịch sử, xã hội

Trước hết, là cách biệt về trình độ phát triển giữa tộc người thiểu số và tộc người đa số, giữa các tộc người thiểu số với nhau, do điều kiện địa lý, ngôn ngữ, văn hoá tộc người...

Thứ hai, phong tục tập quán văn hoá và các yếu tố tâm lý xã hội hình thành trong lịch sử tác động tích cực và tiêu cực đối với thực hiện chính sách xã hội ở các tỉnh miền núi phía Bắc.

Thứ ba, hậu quả do hậu quả của chiến tranh còn rất nặng nề. *Thứ tư*, hậu quả của thể chế kinh tế kế hoạch hoá tập trung bao cấp vẫn nặng nề trong hệ thống quản lý phát triển xã hội.

4.1.3. Tác động của công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đô thị hóa; toàn cầu hóa

Một là, Công nghiệp hóa, hiện đại hóa làm mức sản xuất và tiêu thụ quá mức của con người, trong điều kiện nguồn dự trữ tài nguyên, môi sinh có giới hạn.

Hai là, Công nghiệp hóa, hiện đại hóa tạo thêm những sản phẩm và dịch vụ mới, nâng cao mức thụ hưởng của con người, nhưng cũng đẩy con người trở thành nô lệ của các sản phẩm nhân tạo, kể cả chúng gây nên phản vị trí, vai trò với nhiều hệ lụy về phương diện xã hội.

4.2. Phương hướng thực hiện chính sách xã hội ở các tỉnh miền núi phía Bắc hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh

4.2.1. Căn cứ xác định phương hướng

Một là căn cứ trên cơ sở tư tưởng Hồ Chí Minh về chính sách xã hội.

Hai là căn cứ vào chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Ba là, xuất phát từ thực trạng thực hiện chính sách xã hội ở các tỉnh miền núi phía Bắc.

Bốn là, dựa trên cơ sở dự báo những yếu tố tác động đến thực hiện chính sách xã hội ở các tỉnh miền núi phía Bắc trong thời gian tới.

4.2.2. Nội dung phương hướng thực hiện chính sách xã hội ở các tỉnh miền núi phía Bắc hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Phương hướng chung

Một là, tiếp tục tổ chức triển khai, thực hiện chính sách xã hội, trước hết là các chính sách cơ bản nhằm không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, góp phần đảm bảo phát triển xã hội công bằng, ổn định, bền vững. *Hai là*, thực hiện chính sách xã hội gắn với phát triển kinh tế và ổn định xã hội, thu hẹp khoảng cách giữa các địa phương. *Thứ ba*, thực hiện chính sách xã hội theo hướng xã hội hóa và sự hợp tác giữa các địa phương, các tỉnh trong khu vực.

Phương hướng cho một số chính sách cơ bản

Về chính sách xóa đói giảm nghèo, cần tập trung triển khai có hiệu quả các kế hoạch, chương trình xoá đói, giảm nghèo ở các vùng sâu, vùng xa và vùng đặc biệt khó khăn. Đồng thời cần đa dạng hoá các nguồn lực, phương thức xoá đói, giảm nghèo; ..

Về chính sách giáo dục, cần tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách xã hội hoá giáo dục và đào tạo trên cả ba phương diện: động viên các nguồn lực trong xã hội; phát huy vai trò giám sát của cộng đồng; khuyến khích các hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, tạo điều kiện để người dân được học tập suốt đời..

Về chính sách y tế - chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, cần tăng cường công tác y tế dự phòng và chăm sóc sức khỏe nhân dân. Tiếp tục ủng hộ và hoàn thiện mạng lưới y tế, đặc biệt là y tế cơ sở, nâng cao năng lực của bệnh viện tuyến huyện, quận, thị xã và tuyến tỉnh,

thành phố, hiện đại hoá một số bệnh viện đầu ngành. Chú trọng tăng đầu tư nhà nước đồng thời với đẩy mạnh xã hội hoá các hoạt động y tế. Đồng thời cần nâng cao ý thức cho đội ngũ cán bộ ngành y tế, ...

Về chính sách đối với người có công, tăng cường huy động mọi nguồn lực xã hội cùng với Nhà nước chăm lo tốt hơn nữa đời sống vật chất và tinh thần của những người và gia đình có công. Một mặt, giải quyết dứt điểm các tồn đọng về chính sách người có công, đặc biệt là người tham gia hoạt động bí mật, lực lượng vũ trang, thanh niên xung phong trong các thời kỳ cách mạng và kháng chiến. Mặt khác, tạo điều kiện, khuyến khích người và gia đình có công tích cực tham gia phát triển kinh tế để nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, có mức sống cao hơn mức sống trung bình của dân cư tại địa bàn.

4.3. Một số giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách xã hội ở các tỉnh miền núi phía Bắc theo tư tưởng Hồ Chí Minh

4.3.1. Nâng cao lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, phát huy vai trò của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương đối với chính sách xã hội.

Thứ nhất, nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với việc hoạch định và thực hiện chính sách xã hội. Trước hết là nâng cao năng lực dự báo, phân tích, xây dựng và ngày càng hoàn thiện hệ thống chính sách xã hội. Tiếp tục đổi mới tư duy về chính sách xã hội theo hướng hiện đại, khoa học, tiến bộ, luôn lấy lợi ích của nhân dân lao động, của cả dân tộc là mục tiêu hàng đầu trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước. Xây dựng hệ thống công cụ, phương thức và đội ngũ nhân sự, tổ chức nhằm phục vụ có hiệu quả cho việc hoạch định và thực thi chính sách xã hội. Cần có bộ máy, đơn vị là cơ quan thường trực, có năng lực chuyên môn nghiệp vụ, bảo đảm có đội ngũ nhân sự đảm nhiệm chuyên về công tác tư vấn, tham vấn, dự báo trong hoạch định chính sách, chủ trương lớn của Đảng.

Thứ hai, Tăng cường năng lực quản lý của nhà nước đối với chính sách xã hội. Điều đó, đòi hỏi cần thực hiện tốt các khâu sau: rà soát, hoàn thiện hệ thống chương trình, kế hoạch bảo đảm tính hệ thống và đồng bộ, đơn giản và hiệu quả; vừa hỗ trợ, vừa khuyến khích nỗ lực vươn lên của các đối tượng thụ hưởng, khắc phục sự ỷ lại vào Nhà nước.

Thứ ba, phát huy vai trò của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương trong chính sách xã hội. Các cấp quản lý ở địa phương chịu trách nhiệm quản lý nguồn lực, tổ chức thực hiện. Nâng cao năng lực thực thi chính sách của cấp cơ sở. Tuân theo quy trình thực hiện chính sách, các cấp ủy đảng, chính quyền tại các địa phương cần động viên, tập hợp, lãnh đạo, chỉ dẫn, kiểm tra, đánh giá,... việc thực hiện chính sách tại địa phương mình. Các cấp ủy đảng, chính quyền cần đồng hành cùng với nhân dân trong suốt quá trình thực hiện chính sách xã hội.

4.2.2. Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác chính sách xã hội có năng lực chuyên môn, tinh thần trách nhiệm, phẩm chất đạo đức tốt.

cần tập trung tiến hành tốt giải pháp này theo những nội dung sau: thực hiện tốt công tác quy hoạch đội ngũ cán bộ thực hiện chính sách, xây dựng quy chế luân chuyển, quy hoạch, thực hiện tốt cơ chế, chính sách về tuyển dụng, luân chuyển, sàng lọc, đãi ngộ và sử dụng cán bộ thực hiện chính sách. Tiếp tục đào tạo đạt chuẩn, trên chuẩn và đồng bộ đội ngũ cán bộ trong từng lĩnh vực. Những cán bộ có năng lực được sắp xếp cử

đi đào tạo bằng nguồn ngân sách của các tỉnh. Có chế độ, chính sách thu hút những người có trình độ, có năng lực về công tác tại các tỉnh trong khu vực. Tiếp tục đổi mới công tác đánh giá, xếp loại cán bộ nhằm thúc đẩy ý thức, khả năng tự học tập, bồi dưỡng nâng cao phẩm chất, chuyên môn nghiệp vụ. Gắn đánh giá xếp loại với việc quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ quản lý, điều động, luân chuyển cán bộ; với công tác thi đua, khen thưởng: đảm bảo sự đánh giá, khen chê đúng mức, chống chạy theo thành tích.

4.2.3. Đổi mới nội dung và phương thức tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, đoàn thể và người dân về chính sách xã hội

Một là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, đoàn thể và người dân về chính sách xã hội, xây dựng cơ sở dữ liệu điện tử về chính sách xã hội tại mỗi địa phương để người dân có thể truy cập dễ dàng; gắn công tác tuyên truyền với các hoạt động thực tiễn một cách có hiệu quả. *Hai là*, thường xuyên đổi mới nội dung, phương pháp tuyên truyền, tăng các chuyên san, tạp chí, chuyên đề trên các phương tiện thông tin đại chúng để giúp nhân dân hiểu rõ hơn chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về xóa đói giảm nghèo, giáo dục, y tế và ưu đãi người có công với cách mạng. *Ba là*, nhân rộng các gương điển hình, tiên tiến trong thực hiện chính sách xã hội. Một mặt, nó tạo động lực cho những cá nhân, đơn vị đã thực hiện tốt có thêm niềm tin, sức mạnh để tiếp tục phát huy hơn nữa năng lực của mình. Mặt khác, nó tạo sự thuyết phục, thu hút các đơn vị, cá nhân học tập, phấn đấu thực hiện theo.

4.2.4. Đẩy mạnh phát triển kinh tế, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất tạo tiền đề thực hiện tốt chính sách xã hội

Một là, thực hiện có hiệu quả các chính sách kinh tế nhằm đảm bảo đáp ứng những nhu cầu tối thiểu của nhân dân. Muốn thực hiện được điều đó, các tỉnh miền núi phía Bắc cần quán triệt một số định hướng giải pháp cho phát triển kinh tế ở các vùng miền trên cả nước nói chung như: đổi mới mạnh mẽ phương thức, nâng cao năng lực, hiệu lực và hiệu quả quản lý kinh tế của Nhà nước; phát triển mạnh khu vực kinh tế tư nhân; khuyến khích áp dụng công nghệ và sự đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh cơ cấu lại nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới;... *Hai là*, đầu tư cơ sở vật chất cho thực hiện chính sách xã hội. Để thực hiện tốt các chính sách xã hội cần có các cơ sở nhất định, đặc biệt là gắn với các chính sách đặc thù như y tế, giáo dục...(như bệnh viện, trường học...). Đó vừa là động lực, điều kiện để thực hiện vừa là một trong những nhiệm vụ phải thực hiện của chính sách xã hội.

4.2.5. Thực hiện đa dạng hóa các nguồn lực nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách xã hội

Xã hội hóa các nguồn lực phục vụ cho chính sách xã hội đó chính là việc toàn thể xã hội cùng tham gia vào việc xây dựng, lựa chọn, khai thác, phát huy tối đa các yếu tố thuộc các nguồn lực trên nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách xã hội. Đồng thời, thực hiện đa dạng hoá, xã hội hóa nguồn lực huy động để triển khai thực hiện chương trình, đề án trên địa bàn các tỉnh đảm bảo chương trình giảm nghèo bền vững, giáo dục, y tế phát triển ổn định, theo hướng ngày càng hiện đại, hiệu quả thiết thực, người có công được quan tâm, chăm sóc tốt hơn.

4.2.6. Tăng cường kiểm tra, đánh giá kết quả, đảm bảo quy trình, tránh chủ quan, nóng vội trong thực hiện chính sách xã hội.

Việc kiểm tra cần được tiến hành gắn với từng bước, từng giai đoạn của quá trình thực hiện chính sách xã hội. Tiến hành kiểm tra cần có hệ thống và đảm bảo tính chính xác, hiệu quả. Tăng cường kiểm tra để kịp thời phát hiện và tháo gỡ những sai lầm, khó khăn. Đó có thể là việc sử dụng nguồn vốn hỗ trợ chưa đúng, chưa hợp lý của các gia đình hộ nghèo; việc phòng, chữa bệnh chưa khoa học của đồng bào các dân tộc thiểu số; việc xem xét, trợ cấp các đối tượng thụ hưởng chính sách người có công chưa kịp thời, chưa đảm bảo sự hợp lý... Tăng cường kiểm tra dựa trên tinh thần nhìn nhận đúng, đánh giá đúng sự thật để khắc phục và tiến bộ. Thực hiện chính sách xã hội có nhiều nội dung, trong các nội dung lại có những phần cụ thể hơn. Để thực hiện được tốt các chính sách cần có sự phân bổ, trọng tâm và phối hợp khoa học. Vì vậy việc thực hiện chính sách xã hội ở các tỉnh miền núi phía Bắc tuy cần được tiến hành linh hoạt, tăng cường sự liên kết, phối hợp giữa các nội dung, nhiệm vụ nhưng phải luôn trên tinh thần, quan điểm theo đúng trình tự, dần dần từng bước, không chủ quan, nóng vội

TIỂU KẾT CHƯƠNG 4

Trong chương 4, tác giả của luận án đã đề xuất các phương hướng, giải pháp thực hiện chính sách xã hội ở các tỉnh miền núi phía Bắc theo tư tưởng Hồ Chí Minh trên cơ sở tập trung giải quyết các vấn đề sau:

Dự báo về các nhân tố tác động đến việc thực hiện chính sách xã hội ở các tỉnh miền núi phía Bắc theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong thời gian tới. Luận án chỉ ra những dự báo về sự tác động của các nhân tố: sự biến đổi của môi trường tự nhiên, các yếu tố lịch sử, văn hóa, xã hội; công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đô thị hóa và toàn cầu hóa.

Căn cứ xác định phương hướng thực hiện chính sách xã hội ở các tỉnh miền núi phía Bắc hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Các vấn đề lý luận và thực tiễn được luận án lý giải là cơ sở để xác định phương hướng bao gồm: tư tưởng Hồ Chí Minh về chính sách xã hội; Chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về chính sách xã hội; thực trạng thực hiện chính sách xã hội ở các tỉnh miền núi phía Bắc những năm qua; những dự báo về các nhân tố tác động đến việc thực hiện chính sách xã hội ở các tỉnh miền núi phía Bắc theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong thời gian tới.

Phương hướng và giải pháp thực hiện chính sách xã hội ở các tỉnh miền núi phía Bắc hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Luận án đã chỉ ra các phương hướng chung là: tiếp tục triển khai, thực hiện chính sách xã hội, trước hết là những chính sách cơ bản nhằm không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, góp phần đảm bảo phát triển xã hội công bằng, ổn định, bền vững; thực hiện chính sách xã hội gắn với phát triển kinh tế và ổn định xã hội, thu hẹp khoảng cách giữa các địa phương. Đồng thời, luận án cũng chỉ ra các phương hướng, đề xuất các giải pháp cụ thể cho các chính sách cơ bản là chính sách xóa đói giảm nghèo, chính sách giáo dục, chính sách y tế, chính sách đối với người có công.

KẾT LUẬN

Nghiên cứu đề tài “Thực hiện chính sách xã hội ở các tỉnh miền núi phía Bắc hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh”, luận án đã đạt được những kết quả như:

Thực hiện khảo cứu các công trình liên quan đến đề tài. Làm rõ những kết quả nghiên cứu từ các công trình đi trước về chính sách xã hội, tư tưởng Hồ Chí Minh về chính sách xã hội, sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về chính sách xã hội; đồng thời, cũng chỉ ra được những vấn đề chưa được giải quyết luận án cần tiếp tục nghiên cứu.

Xây dựng nền tảng lý luận để nghiên cứu đề tài thông qua xác lập khung lý thuyết nghiên cứu. Trong đó làm rõ các khái niệm chính sách, chính sách xã hội, thực hiện chính sách xã hội, tư tưởng Hồ Chí Minh về chính sách xã hội, thực hiện chính sách xã hội theo tư tưởng Hồ Chí Minh, nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về chính sách xã hội. Nội dung này được triển khai thông qua làm rõ các khái niệm chính sách, chính sách xã hội, thực hiện chính sách xã hội, tư tưởng Hồ Chí Minh về chính sách xã hội; phân tích các yếu tố tác động đến thực hiện chính sách xã hội; thực hiện chính sách xã hội theo tư tưởng Hồ Chí Minh; nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về chính sách xã hội.

Để đánh giá khách quan thực trạng thực hiện chính sách xã hội ở các tỉnh miền núi phía Bắc. Luận án đã trình bày, mô tả thực tiễn thực hiện chính sách xã hội giai đoạn 2010-2019; từ đó đánh giá những thành tựu và hạn chế trong thực hiện chính sách xã hội tại các địa phương; chỉ ra nguyên nhân của thành tựu và hạn chế. Trên cơ sở làm rõ thực trạng và nguyên nhân của thực trạng, luận án cũng chỉ rõ những vấn đề đặt ra đối với thực hiện chính sách xã hội ở các tỉnh miền núi phía Bắc trong thời gian qua.

Căn cứ vào khung lý thuyết nghiên cứu đề tài và thực trạng thực hiện chính sách xã hội ở các tỉnh miền núi phía Bắc giai đoạn 2011-2019, luận án đề xuất những phương hướng, giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách xã hội ở các tỉnh miền núi phía Bắc theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Trên cơ sở dự báo những yếu tố tác động đến thực hiện chính sách xã hội ở các tỉnh miền núi phía Bắc trong thời gian tới, luận án đã chỉ ra những căn cứ, cơ sở xác định các phương hướng thực hiện chính sách xã hội, bao gồm cả cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn. Từ đó, luận án đề xuất các phương hướng chung để thực hiện chính sách xã hội và các phương hướng thực hiện một số chính sách xã hội cơ bản: chính sách xóa đói giảm nghèo, chính sách giáo dục, chính sách y tế và chính sách đối với người có công. Đồng thời, luận án cũng đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện các chính sách xã hội

Từ những kết quả trên, tác giả luận án cho rằng: Các tỉnh miền núi phía Bắc với dân cư chủ yếu là đồng bào các dân tộc thiểu số, đời sống còn nhiều khó khăn. Đồng thời đây cũng là mảnh đất giàu truyền thống cách mạng, bao gồm những tỉnh thuộc khu căn cứ cách mạng Cao - Bắc - Lạng trong thời kỳ kháng chiến nên trên địa bàn tỉnh đối tượng người có công với cách mạng cũng chiếm số lượng lớn. Vì vậy, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh nhằm thực hiện tốt các chính sách về xóa đói giảm nghèo, chính sách xã hội về y tế, giáo dục và chính sách với người có công là một nội dung, biện pháp quan trọng nhằm giải quyết các vấn đề xã hội, góp phần xây dựng các tỉnh miền núi phía Bắc giàu, đẹp. Nhận thức rõ điều đó, những năm qua dù còn nhiều khó khăn thử thách nhưng các cấp ủy, chính quyền và nhân dân các tỉnh miền núi phía Bắc đã nỗ lực thực hiện tốt chính sách xã hội, đặc biệt là các chính sách cơ bản nêu trên. Kết quả thực hiện các chính sách trên các lĩnh vực cụ thể đã đạt được những thành tựu nhất định. Đó là điều đáng khích lệ và là động lực để các tỉnh miền núi phía Bắc tiếp tục thực hiện tốt chính sách xã

hội trong những năm tiếp theo. Tuy nhiên bên cạnh đó, do nhiều nguyên nhân khác nhau, quá trình thực hiện chính sách xã hội ở các tỉnh miền núi phía Bắc còn gặp nhiều khó khăn, kết quả thực hiện còn nhiều hạn chế.

Trên cơ sở phát huy những thành tựu đã đạt được, khắc phục, đẩy lùi những khó khăn, hạn chế, thông qua những phương hướng và các giải pháp cụ thể, ác tỉnh miền núi phía Bắc quyết tâm thực hiện một cách có hiệu quả chính sách xã hội trong thời gian tới. Đó là một trong những nhiệm vụ thiết thực nhằm xây dựng quê hương phía Bắc Tổ quốc giàu đẹp, góp phần vào sự nghiệp xây dựng một nước Việt Nam phát triển, dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ

- 1.Vi Thị Lại (2016), “*Quan điểm của Hồ Chí Minh về chính sách xóa đói giảm nghèo*”, Kỷ yếu Hội thảo khoa học sinh viên và cán bộ trẻ các trường Đại học Sư phạm toàn quốc năm 2016, Nxb Đại học Sư phạm Tp Hồ Chí Minh, tr.1596-1601. ISBN 978-604-947-640-2
- 2.Vi Thị Lại (2019), “*Quan điểm của Hồ Chí Minh trong các chính sách xã hội*”, Lý luận chính trị, (6), tr.36-42
- 3.Vi Thị Lại (2019), “*Vấn đề chính sách xã hội trong Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh*”, Tạp chí Giáo dục và xã hội, số đặc biệt kì 2 tháng 4, tr.11-14.
- 4.Vi Thị Lại (2019), “*Thực hiện chính sách xã hội ở một số tỉnh miền núi phía Bắc hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh*”, Tạp chí Kinh tế châu Á Thái bình dương (551) tháng 10 năm 2019, tr.43-45
- 5.Vi Thị Lại (2019), “*Quan điểm của Hồ Chí Minh về yêu cầu trong thực hiện chính sách xã hội – nội dung và ý nghĩa thực tiễn*”, Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 10, 2019, tr.17-21
- 6.Vi Thị Lại (2019), “*Giá trị nhân văn trong tư tưởng Hồ Chí Minh về chính sách xã hội từ góc độ văn hóa*”, Kỷ yếu hội thảo cấp quốc gia văn hóa Việt Nam với sự phát triển đất nước, Nxb Lao động – xã hội ISBN:9786046545682